SW-403

300350

GENERAL INFORMATION

Description

SW-403 là dòng tế bào ung thư đại tràng người được phân lập từ một khối u phân biệt kém. Dòng tế bào này đã được sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu về ung thư đại tràng, đặc biệt trong các nghiên cứu về tác động của các hormone tiêu hóa đối với sự phát triển của khối u. Đáng chú ý, các tế bào SW-403 đã được chứng minh là phản ứng với gastrin và pentagastrin, hai hormone tiêu hóa, bằng cách tăng cường sự phát triển của chúng. Các hormone này kích thích sự phát triển thông qua thụ thể gastrin, vốn được biểu hiện trong một số loại ung thư đại tràng. Ngược lại, việc điều trị bằng proglumide, một chất ức chế thụ thể gastrin, ức chế sự phát triển của tế bào SW-403 cả trong ống nghiệm và trong cơ thể sống, cho thấy gastrin có thể đóng vai trò trong việc thúc đẩy sự phát triển khối u trong dòng tế bào này.
Ngoài các nghiên cứu về hormone, tế bào SW-403 đã được sử dụng để nghiên cứu tác động của các thuốc hóa trị khác nhau, như ciprofloxacin, đối với sự tăng sinh và apoptosis của tế bào ung thư. Ciprofloxacin đã được chứng minh là ức chế tổng hợp DNA trong tế bào SW-403 và gây ra apoptosis theo cách phụ thuộc vào liều lượng. Quá trình này bao gồm sự phá vỡ màng ty thể, kích hoạt các caspase 3, 8 và 9, và tăng biểu hiện các protein thúc đẩy apoptosis như Bax. Khả năng của ciprofloxacin trong việc kích hoạt apoptosis ở tế bào SW-403 gợi ý tiềm năng của nó như một tác nhân điều trị bổ trợ trong điều trị ung thư đại trực tràng.
Tổng thể, SW-403 là một mô hình hữu ích để nghiên cứu các cơ chế phân tử cơ bản của sự phát triển ung thư đại trực tràng, độ nhạy cảm với hormone và apoptosis do hóa trị gây ra. Phản ứng của nó đối với các hormone tiêu hóa như gastrin và các tác nhân hóa trị nhấn mạnh tầm quan trọng của nó trong cả nghiên cứu sinh học ung thư cơ bản và phát triển thuốc.

Tissue	Đại tràng
Disease	Ung thư biểu mô tuyến

Synonyms

- SW403
- SW 403

CLASSIFICATION

Organism	Human
Sex	Female
Growth properties	Adherent
Biosafety level	1

CHARACTERISTICS

Morphology	Tương tự biểu mô
Tumourigenic	Đúng vậy, ở chuột nude

IDENTIFIERS

Citation

SW-403 (Số catalog Cytion 300350)

NCBI TaxID	9606
Cellosaurus	CVCL_0545

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB

EXPRESSION AND SUSCEPTIBILITY

Antigen expression

Kháng nguyên đại tràng 3, dương tính. Các tế bào dương tính với keratin qua nhuộm immunoperoxidase. CSAp âm tính (CSAp-).

Isoenzymes

G6PD, B, PGM1, 1, PGM3, 1-2, 6PGD, A, ES-D, 1, PEP-D, 1

Mutational profile

Tế bào SW-403 mang đột biến Kras dị hợp tử tại codon 12: GGT>GTT

Reverse transcriptase	Tiêu cực

Products

Kháng nguyên ung thư phôi (CEA) 155 ng/10 tế bào exp6/10 ngày, keratin

HANDLING AND CULTURE

Culture medium

Ham's F12, chứa: 1,0 mM glutamine ổn định, chứa: 1,0 mM natri pyruvate, chứa: 1,1 g/L $NaHCO_3$ (Số hiệu sản phẩm Cytion 820600a)

Incubation atmosphere	37°C, 5%CO_2, môi trường ẩm.

Supplements

Bổ sung 10% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy

Dissociation reagent	Accutase

Subculturing

Loại bỏ môi trường nuôi cấy cũ khỏi các tế bào bám dính và rửa chúng bằng PBS không chứa canxi và magiê. Đối với bình T25, sử dụng 3-5 ml PBS, và đối với bình T75, sử dụng 5-10 ml. Sau đó, phủ hoàn toàn các tế bào bằng Accutase, sử dụng 1-2 ml cho bình T25 và 2,5 ml cho bình T75. Để tế bào ủ ở nhiệt độ phòng trong 8-10 phút để tách chúng ra. Sau khi ủ, nhẹ nhàng trộn tế bào với 10 ml môi trường để tái phân tán chúng, sau đó ly tâm ở 300xg trong 3 phút. Loại bỏ dịch trên, tái phân tán tế bào trong môi trường tươi và chuyển chúng vào các bình mới đã chứa môi trường tươi.

Fluid renewal	1 đến 2 lần mỗi tuần

Thawing and culturing

Confirm that the vial remains deeply frozen upon delivery, as cells are shipped on dry ice to maintain optimal temperatures during transit.
Upon receipt, either store the cryovial immediately at temperatures below -150°C to ensure the preservation of cellular integrity, or proceed to step 3 if immediate culturing is required.
For immediate culturing, swiftly thaw the vial by immersing it in a 37°C water bath with clean water and an antimicrobial agent, agitating gently for 40-60 seconds until a small ice clump remains.
Perform all subsequent steps under sterile conditions in a flow hood, disinfecting the cryovial with 70% ethanol before opening.
Carefully open the disinfected vial and transfer the cell suspension into a 15 ml centrifuge tube containing 8 ml of room-temperature culture medium, mixing gently.
Centrifuge the mixture at 300 x g for 3 minutes to separate the cells and carefully discard the supernatant containing residual freezing medium.
Gently resuspend the cell pellet in 10 ml of fresh culture medium. For adherent cells, divide the suspension between two T25 culture flasks; for suspension cultures, transfer all the medium into one T25 flask to promote effective cell interaction and growth.
Adhere to established subculture protocols for continued growth and maintenance of the cell line, ensuring reliable experimental outcomes.

QUALITY CONTROL AND CRYOPRESERVATION

Sterility

Sự nhiễm khuẩn Mycoplasma được loại trừ bằng cả các phương pháp xét nghiệm dựa trên PCR và các phương pháp phát hiện Mycoplasma dựa trên phát quang.
Để đảm bảo không có nhiễm khuẩn vi khuẩn, nấm hoặc men, các mẫu nuôi cấy tế bào được kiểm tra trực quan hàng ngày.

Freeze medium	Như một môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh (bao gồm FBS) + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sau khi rã đông, hoặc CM-1 (mã sản phẩm Cytion 800100), bao gồm các chất bảo vệ thẩm thấu và chất ổn định chuyển hóa được tối ưu hóa để cải thiện quá trình phục hồi và giảm stress do đông lạnh gây ra.

Storage conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng −150 đến −196 °C. Việc bảo quản ở −80 °C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Shipping conditions

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng −78 °C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

DONOR

Donor age	51 năm
Ethnicity	Người da trắng

LEGAL AND SAFETY

Safety precautions

Khi lập kế hoạch lưu trữ ống cryovial trong nitơ lỏng để rã đông sau này, việc tuân thủ các biện pháp an toàn nghiêm ngặt là bắt buộc. Găng tay và quần áo bảo hộ phù hợp là điều cần thiết, và việc sử dụng khẩu trang hoặc kính bảo hộ là bắt buộc trong quá trình chuyển mẫu đông lạnh vào hoặc ra khỏi bể nitơ lỏng. Điều này nhằm giảm thiểu nguy cơ chấn thương do nổ ống cryovial khi lấy ra, có thể dẫn đến việc văng ra các mảnh vỡ sắc nhọn.

Warranty

Tại Cytion, chúng tôi cam kết về chất lượng và khả năng sống của các sản phẩm của mình.
Chúng tôi đảm bảo rằng các tế bào của chúng tôi sẽ có khả năng sống tại thời điểm bắt đầu nuôi cấy trong
60 ngày kể từ khi vận chuyển từ cơ sở của chúng tôi.
Chúng tôi cam kết rằng tất cả các vật liệu tuân thủ các thông số kỹ thuật được mô tả trong
Giấy chứng nhận phân tích và/hoặc Tài liệu sản phẩm.
Để biết chi tiết đầy đủ, vui lòng tham khảo
<a href=""/Who-we-are/Warranty/"" hreflang=""x-default"">Tuyên bố Bảo hành.

Material Transfer Agreement required	Yes